

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2021
*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Nguyệt

2. Bà Phạm Thị Cung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX- ST ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh ĐVT, sinh năm 1965

- *Bị đơn:* Chị MTH, sinh năm 1971

Đều ở tại địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh ĐVT và chị MTH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2020, bản tự khai ngày 25/12/2020 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là anh ĐVT trình bày: Anh và chị MTH kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/10/1990, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, khác nhau về tín ngưỡng tôn giáo, chị MTH thường xuyên bỏ nhà đi, không chăm lo cho gia đình. Gia đình và chính quyền địa phương đã khuyên bảo nhưng chị MTH vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ 17/12/2019 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị MTH.

Về con chung: Vợ chồng anh có 05 con chung là các cháu ĐTH, sinh ngày 22/01/1992; ĐTT, sinh ngày 08/11/1995; ĐTO, sinh ngày 27/11/2000; ĐPT, sinh ngày 20/11/2009 và ĐTD, sinh ngày 08/9/2011. Hiện tại cháu Hạnh, cháu Trang và cháu Oanh đã trưởng thành nên các cháu ở với ai là tùy thuộc ở các cháu, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết để anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo và cháu Dũng, không yêu cầu chị MTH cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng anh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/12/2020 và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn là chị MTH trình bày: Chị và anh ĐVT kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/10/1990, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh ĐVT không giữ vững lập trường, không làm chủ được bản thân, nghe lời anh em bên nhà chị đánh đập, hành hung, chửi bới chị. Ngày 17/12/2019 anh ĐVT đã đuổi chị ra khỏi nhà, từ đó cho đến nay vợ chồng chị sống ly thân. Chị muốn quan tâm lo lắng cho chồng con nhưng anh ĐVT không đồng ý. Nay anh ĐVT làm đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, bản thân chị là người theo đạo tin lành, giáo lý không cho phép chị bỏ chồng, bỏ con, nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 05 con chung, các cháu là ĐTH, sinh ngày 22/01/1992; ĐTT, sinh ngày 08/11/1995; ĐTO, sinh ngày 27/11/2000; ĐPT, sinh ngày 20/11/2009 và cháu ĐTD, sinh ngày 08/9/2011. Hiện tại cháu Hạnh, cháu Trang và cháu Oanh đã trưởng thành. Do chị không đồng ý ly hôn nên chị không có quan điểm về con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Do chị không đồng ý ly hôn nên chị không có quan điểm về tài sản chung và công nợ chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện, đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị MTH và giao 02 cháu Thảo, cháu Dũng cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa bị đơn không đồng ý ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi 02 con nhỏ, thể hiện quan điểm vẫn còn yêu thương chồng con, không bỏ chồng bỏ con.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Về hôn nhân: Xử cho anh ĐVT được ly hôn chị MTH.

- Về con chung: Các cháu ĐTH, sinh ngày 22/01/1992; cháu ĐTT, sinh ngày 08/11/1995; cháu ĐTO, sinh ngày 27/11/2000 đã trưởng thành, các cháu ở với ai là tùy thuộc ở các cháu. Giao cháu ĐPT, sinh ngày 20/11/2009 và cháu ĐTD, sinh ngày 08/9/2011 cho anh ĐVT được trực tiếp chăm sóc. Anh ĐVT không yêu cầu chị MTH cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị MTH là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện Yên Định, Thanh Hóa nên việc anh ĐVT yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ĐVT hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, ĐVT hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

[2] Về hôn nhân:

Anh ĐVT và chị MTH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Yên Định ngày 16/10/1990 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau không thể hòa hợp, từ đó làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn khác, vợ chồng không còn tin tưởng và chia sẻ được với nhau các vấn đề phát sinh trong gia đình và cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài, mặc dù đã được chính quyền địa phương, đoàn thể và gia đình hòa giải, khuyên can nhưng vợ chồng không thể hòa hợp, đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay.

Nay anh ĐVT xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị MTH.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù chị MTH luôn khẳng định chị không bỏ chồng bỏ con, nhưng chị MTH không có cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay anh ĐVT vẫn nhất quyết yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay vợ chồng anh ĐVT và chị MTH đã ly thân, mỗi người ở một nơi khác nhau, nhưng vẫn thường xảy ra những xung đột cãi vã, xúc phạm mỗi khi gặp nhau, thậm chí đánh nhau, phải nhờ đến chính quyền địa phương can thiệp. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh ĐVT và chị MTH đã trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh ĐVT được ly hôn chị MTH.

[3] Về con chung:

Vợ chồng anh ĐVT và chị MTH có 05 con chung, là các cháu ĐTH, sinh ngày 22/01/1992; cháu ĐTT, sinh ngày 08/11/1995; cháu ĐTO, sinh ngày 27/11/2000; cháu ĐPT, sinh ngày 20/11/2009 và cháu ĐTD, sinh ngày 08/9/2011. Hiện nay cháu Hạnh, cháu Trang và cháu Oanh đã trưởng thành, các bên không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Thảo và cháu Dũng từ khi vợ chồng ly thân các cháu vẫn ở với anh ĐVT, do anh ĐVT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân các cháu đều có nguyện vọng được ở với anh ĐVT. Do vậy, nghĩ nên giao cháu Thảo và cháu Dũng cho anh ĐVT trực tiếp chăm sóc để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt học tập của các cháu không bị xáo trộn là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng, anh ĐVT không yêu cầu chị MTH cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản hòa giải ngày 25/12/2020 và ngày 29/01/2021, anh ĐVT và chị MTH không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ chung của vợ chồng. Tuy nhiên, ngày 15/3/2021 chị MTH làm đơn trình bày về tài sản và công nợ chung của vợ chồng, đề nghị giải quyết theo pháp luật để hưởng sự công bằng. Xét thấy đề nghị của chị MTH khi Tòa án đã ĐVT hành mở phiên họp tổ chức giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, HĐXX không xem xét đề nghị của chị MTH về việc yêu cầu chia tài sản chung và công nợ chung. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác cho các đương sự.

[5] Về án phí: Anh ĐVT phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh ĐVT được ly hôn chị MTH.

2. Về con chung: Hiện nay các cháu ĐTH, sinh ngày 22/01/1992; cháu ĐTT, sinh ngày 08/11/1995 và cháu ĐTO, sinh ngày 27/11/2000 đã trưởng thành nên các cháu ở với ai là tùy thuộc ở các cháu.

Giao anh ĐVT trực tiếp chăm sóc cháu ĐPT, sinh ngày 20/11/2009 và cháu ĐTD, sinh ngày 08/9/2011. Chị MTH không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị MTH có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh ĐVT phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2019/0005327 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (*Anh ĐVT đã nộp đủ án phí*).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã C, Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng